TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **32**/2025/QĐST – HNGĐ	*Quận 4, ngày 22 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Bà **Huỳnh Thị Thu T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 1 Xóm C, Phường A, Quận D,Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông **Trịnh Hồng P,** sinh năm 1977.

Địa chỉ: 1 Xóm C, Phường A, Quận D,Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Trịnh Hồng P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai ông, bà.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Trịnh Hồng P xác nhận có 02 (hai) người con chung tên là Trịnh Thái H, sinh ngày 01/11/2011 và Huỳnh Minh T1, sinh ngày 25/12/2014.

Hai bên thỏa thuận: Giao hai con chung chưa thành niên cho ông Trịnh Hồng P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Trịnh Hồng P xác nhận tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Trịnh Hồng P xác nhận không có nợ chung nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông Trịnh Hồng P và bà Huỳnh Thị Thu T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông P đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 066506 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trịnh Hồng P và bà Huỳnh Thị Thu T đã nộp xong lệ phí.

Xét thấy, việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Trịnh Hồng P thuận tình ly hôn, (Giấy chứng nhận kết hôn số: 10 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2018 không còn hiệu lực).

1.2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Trịnh Hồng P xác nhận có 02 (hai) người con chung tên là Trịnh Thái H, sinh ngày 01/11/2011 và Huỳnh Minh T1, sinh ngày 25/12/2014.

Hai bên thỏa thuận: Giao hai con chung chưa thành niên cho ông Trịnh Hồng P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Huỳnh Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng bà T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Trịnh Hồng P xác nhận tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Trịnh Hồng P xác nhận không có nợ chung nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông Trịnh Hồng P và bà Huỳnh Thị Thu T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông P đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 066506 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trịnh Hồng P và bà Huỳnh Thị Thu T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy